

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: **111** /2023/HS-ST
Ngày 27/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Minh Tân

2. Bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 15/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 06/11/1992; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT: Thôn 21, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện nay: Thôn 21, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Triệu Thị L, sinh năm 1953; Anh, chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ bảy; Vợ: Phùng Thị Ma, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 18/4/2023, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, Có mặt

* *Bị hại:* Anh **Nguyễn Anh T**, trú tại phòng 3826, chung cư HH3B Linh Đàm, phường H, quận M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

* *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Bà **Nguyễn Kim Tuyền**, sinh năm 1978 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh **Đoàn Công T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, Hoàng Văn T, trú tại thôn 21, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang từ nhà đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, thuộc tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, mục đích xem có người để tài sản sơ hở thì trộm cắp, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Đến khoảng 04 giờ ngày 14/7/2023, T đi đến buồng bệnh số 12, khoa Ngoại tổng hợp, dãy nhà D của Bệnh viện mở cửa, nhìn vào trong phòng thấy anh Nguyễn Anh T, trú tại phòng 3826, chung cư HH3B Linh Đàm, phường H, quận M, thành phố Hà Nội đang nằm ngủ trên giường, bên trái, sát tường cạnh cửa ra vào, trên đầu giường bên vai phải anh T để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu đen. Thấy anh T cùng mọi người trong phòng đang ngủ, T đi vào trộm cắp chiếc điện thoại của T cho vào túi quần trước bên phải rồi ra khỏi phòng, khi đến khu vực khoa hồi sức tích cực và chống độc của Bệnh viện, T tháo sim lắp trong điện thoại di động vứt vào vườn hoa, sau đó T tiếp tục đi xung quanh bệnh viện tìm xem có tài sản để sơ hở thì trộm cắp nhưng không có.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại trộm cắp đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động “Thành Mobile” của anh Đoàn Công T, địa chỉ tại tổ dân phố 04, phường N, thành phố T để bán. Sau khi anh T kiểm tra điện thoại, thấy T không cung cấp được mật khẩu mở khóa màn hình điện thoại nên không mua. Không bán được điện thoại, T quay lại ngồi ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Đối với anh Nguyễn Anh T sau khi phát hiện bị mất điện thoại đi tìm. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh T sử dụng ứng dụng định vị trên điện thoại iPhone thì phát hiện T đang ở bệnh viện, cất giữ chiếc điện thoại của mình nên anh T trình báo, tố giác đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang về hành vi của T. Quá trình làm việc với T, ngoài thu giữ tài sản do T trộm cắp, cơ quan Công an tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận:

+ Giá trị của 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, kiểu máy iPhone 8 Plus, vỏ màu đen, dung lượng 256GB, tình trạng đã qua sử dụng là 4.1000.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

+ Giá trị của 01 (một) thẻ sim điện thoại di động có logo của nhà mạng Viettel, tình trạng đã qua sử dụng là 25.000 đồng (*hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản là 4.125.000 đồng (*Bốn triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSTP ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Tuyên miễn nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo, nhất trí với quan điểm của VKSND thành phố T về điều luật và tội danh truy tố đối với bị cáo, nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đồng, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo thuộc hộ nghèo, không biết chữ và là lao động chính để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất; Về án phí đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST đối với bị cáo.

- Bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận trước luận tội của Kiểm sát viên, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 14/7/2023, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang thuộc Tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, Hoàng Văn T, trú tại thôn 21, xã L, huyện Y đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, kiểu máy iPhone 8 Plus, màu đen, dung lượng 256GB; 01 (một) thẻ sim có logo của nhà mạng Viettel, tổng giá trị tài sản là 4.125.000 đồng (*Bốn triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Anh T, trú tại phòng 3826, chung cư HH3B Linh Đàm, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, kiểu máy iPhone 8 Plus có 01 (một) thẻ sim có logo của nhà mạng Viettel, tổng giá trị tài sản là 4.125.000 đồng (*Bốn triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng*), hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính mà lại trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: HĐXX nhận thấy, ngày 18/4/2023 bị cáo đã bị xử lý hành chính do vi phạm pháp luật, nhưng không lấy làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn rất kém. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình HĐXX xét thấy bị cáo có hạn chế về nhận thức do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo chết khi bị cáo mới 1 tuổi, bị cáo thuộc hộ nghèo, không được đi học, không biết chữ (đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật) nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên HĐXX cũng cân nhắc khi xem xét hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; số tiền bị cáo chiếm đoạt cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Anh T không có yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với Nguyễn Anh T.

[8] Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, kiểu máy iPhone 8 Plus, vỏ màu đen, dung lượng 256GB, số IMEI: 356113097077532, số seri: FD1XK0G0JCM; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động có logo của nhà mạng Viettel, số seri: 89840400006759998. Ngày 31/7/2023, Cơ quan điều tra trả lại điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Anh Tuấn. Do vậy, HĐXX không xem xét xử lý về vật chứng.

[9] Án phí của vụ án: Xét thấy bị cáo là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, bị cáo Hoàng Văn T được miễn 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;
- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16/7/2023..

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Văn T được miễn 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 27/9/2023; Bị hại Nguyễn A

nh Tuấn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

